TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS - ST
Ngày 10 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Kim Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Thái và ông Lương Anh Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Kim Thao - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Hương Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2019/TLST-HS ngày 22/3/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần Thị D (Tên gọi khác: không); Sinh ngày 31 tháng12 năm 1957 - Tại L, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn Kh, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hán Â (đã chết) và bà Trần Thị K (đã chết); có chồng Nguyễn Xuân Q và có 03 con, lớn sinh năm 1981 nhỏ nhất 1985; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại thôn Khe H, xã Tân N, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Tiến D

Địa chỉ: Thôn Ng, xã Bảo A, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Anh Vi Văn M

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện L, tỉnh Yên Bái.Vắng mặt.

3. Ông Nông Văn B

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

4. Ông Nông Văn T

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

5. Ông La Văn Q

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17h30 phút ngày 18/12/2018, Tổ công tác của Công an huyện Y, tỉnh Yên Bái, bắt quả tang tại phòng khách của gia đình Trần Thị D, sinh năm 1957, ở tại thôn K Xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Trần Thị D đang có hành vi "Đánh bạc" dưới hình thức ghi lô đề cho các đối tượng Vi Văn M và Nguyễn Tiến D. Vật chứng thu giữ tại nơi đánh bạc và trên người Trần Thị D là 01 tờ giấy mầu trắng, có dòng kẻ ngang và 01 mảnh giấy kẻ ô ly (kích thước 11,5x12,5cm) trên mặt giấy có nhiều chữ số tự nhiên (gọi là bảng và cáp đề); 01 bút chữ "A" mực màu đen cùng số tiền 6.251.0000đ (sáu triệu hai trăm năm mốt ngàn đồng); Thu giữ trên tay Nguyễn Tiến D và túi quần Vi Văn M, mỗi người 01 mảnh giấy mầu trắng hình chữ nhật, có dòng kẻ, trên giấy có nhiều chữ số tự nhiên.Tiến hành khám xét nơi ở của Trần Thị D, thu giữ tại bản kê ti vi trong buồng ngủ tại tầng hai: 01tờ giấy trắng có dòng kẻ ngang; 01 tờ lịch một mặt có nhiều màu sắc, một mặt màu trắng, bên trên mặt giấy có nhiều chữ số tự nhiên.

Tại cơ quan điều tra Trần Thị D khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 15 đến ngày 18/12/2018 tại nơi ở của mình D bắt đầu ghi số lô, đề cho khách, tự ôm bảng đề, tự thanh toán nếu người chơi trúng thưởng. Tuy nhiên, trong các ngày trước không có người chơi, nên không có bảng đề và cáp đề. Ngày 18/12/2018 ngoài ghi lô đề cho D và M, trước lúc bị bắt quả tang D đã ghi số lô, số đề cho Nông Văn B, La Văn Q, Nông Văn T và một số người khác nhưng D không biết họ, tên địa chỉ ở đâu. Đối với 04 tờ giấy và tờ lịch thu giữ khi bắt quả tang và khám xét nơi ở của Trần Thị D, trong đó có 01 tờ lịch, một mặt ghi nhiều số tự nhiên là tờ ghi nháp bị nhầm nên D bỏ không sử dụng mà sao chép sang hai tờ giấy vở học sinh có dòng kẻ ngang gọi là bảng đề, còn tờ giấy có kẻ ô ly hình vuông là cáp đề D ghi cho người đánh nhưng chưa kịp vào bảng.

Hình thức chơi và thanh toán là lấy hai số tự nhiên từ 00 đến 99 để ghi cho người chơi. Đối với số đề thì căn cứ vào hai số cuối của giải đặc biệt của kết quả sổ số miền bắc làm căn cứ trả thưởng với tỷ lệ một ăn bảy mươi (1/70); Đối với số lô thì căn cứ vào tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy (27 kết quả). Nếu điểm lô trùng với hai số cuối của giải nào thì trúng thưởng với tỷ lệ 80.000đ/1điểm lô. Để khuyến khích người chơi Trần Thị D trừ cho người chơi 10% của tổng số tiền đánh đề, còn đối người đánh lô thì D thu 24.000đ/ 1 điểm lô. Ngày 18/12/2018 Trần Thị D đã ghi lô, đề cho các đối tượng với số tiền: 6.530.0000đ (Sáu triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng). Tuy nhiên, quá trình ghi số đề, Trần thị D trừ cho người mua 10% của tổng số tiền mua, còn số lô thì không trừ, tổng số tiền Trần Thị D thu thực được là: 6.418.000(sáu triệu bốn

trăm mười tám ngàn đồng). Ngoài ra, người có tên L còn nợ Trần Thị D 40.000đ. Vi Văn M đánh đề không được trừ phần trăm và D chi tiêu hết hơn 100.000đ.Cơ quan điều tra chỉ thu giữ được: 6.251.000đ khi bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 61/KLGĐ ngày 31/01/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Toàn bộ số tiền 6.251.000 đồng gửi giám định đều là tiền do ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Bản cáo trạng số 10/CT- VKS-YB ngày 21/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị D phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị D từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Về vật chứng và án phí: Tuyên theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai báo thành khẩn và nhất trí với lời luận tội của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y và Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã thực hiện các hoạt động tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc thu thập các tài liệu, chứng cứ trong vụ án đã đầy đủ, đảm bảo hợp pháp, khách quan.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Trong ngày 18/12/2018, bị cáo Trần Thị D đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi lô, đề với số tiền đánh bạc là 6.530.000 đồng. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Nhất là trong giai đoạn hiện nay, loại tệ nạn này đang có chiều hướng phát triển gia tăng mạnh, gây mất trật tự trị an, nếp sống văn minh của xã hội và đang bị toàn xã hội tích cực đấu tranh bài trừ. Đây là những nguyên nhân

có thể làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó cần phải đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật.

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Trần Thị D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc ghi lô, đề là hành vi đánh bạc bị nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích lợi nhuận, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có thể áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, giáo dục tại cộng đồng trở thành người lương thiện, sống có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo đã cao tuổi, là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Tiến D, Vi Văn M, La Hồng Q, Nông Văn B và Nông Văn T là những người đánh lô, đề với Trần Thị D, tuy nhiên số tiền đánh bạc không đủ để xử lý hình sự. Nên Cơ quan điều tra Công an huyện Y ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Các đối tượng khác có tên trong bảng đề, Trần Thị D không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ của những người này, nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

[5]. Về vật chứng:

+ Đối với 01 chiếc bút chữ "A" là đồ vật có liên quan đến tội phạm cần tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 6.251.000 đồng là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Truy thu đối với bị cáo 127.000đ là số tiền do phạm tội mà có nhưng bị cáo đã chi tiêu cho bản thân.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị D phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị D 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 6 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (10-4-2019).

Giao bị cáo Trần Thị D cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 169 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút chữ "A"loại mực đen, vỏ nhựa màu trắng.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 6.251.000 đồng để trong 01 phong bì niêm phong vật chứng do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước phong bì có ghi " Số tiền 6.251.000đ (sáu triệu hai trăm năm mốt nghìn đồng) là vật chứng thu giữ trong vụ đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, đề xẩy ra tại thôn Kh, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái, ngày 18/12/2018 (sau khi giám định)". Mặt sau phong bì, các mép được dán kín, có họ tên, chữ ký của Đào Thị V, Hoàng Trọng H, Lê Vũ L và bốn hình dấu tròn, màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái.

(Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án và Công an huyện Yên Bình ngày 27/3/2019).

Truy thu của bị cáo Trần Thị D số tiền 127.000 đồng.

5. Về án phí: Áp dụng điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Trần Thị D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Thị D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKS hY;
- Công an hY;
- THADS h Y;
- Bị cáo;
- UBND xã T;
- Lưu HS, THA TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Kim Sơn